TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 27/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đinh Thị Huỳnh Lý.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Trần Ngọc Điệp.**
- Bà: **Nguyễn Thị Xuân.**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi thành, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 12/3/2018 đối với bị cáo sau đây:

- Đặng H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993 tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1964 và bà Đ, sinh năm: 1957, cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 15 tháng tủ theo bản án hình sự sơ thẩm số 51/2014/HSST về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 15 tháng tù theo bản án hình sự 55/2014/HSST về tội "cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Đã chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Q, đại diện: Ông H, chức danh: Tổng Giám đốc. Ông H ủy quyền cho ông P, chức danh: Giám đốc Nông trường cao su P, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2017. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông NH, sinh năm: 1964, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Ông N, sinh năm: 1969, trú tại: Thôn B, xã x, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông M, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông D, sinh năm: 1984, trú tại: Phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Đ, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông X, sinh năm: 1985, trú tại: 263 T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 11/10/2017, Đặng H điều khiển xe mô tô BKS 92L1-142.38, loại xe sirius màu trắng - xanh, đi từ nhà đến lô cao su 114, tổ sản xuất Sông Xe, Nông trường cao su P, thuộc thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. H dùng dao chuẩn bị sẵn, đi đến từng cây cao su lén lút thực hiện hành vi cạo mủ cao su đang trong giai đoạn khai thác. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H về. Đến khoảng 06 giờ 00 ngày 12/10/2017, H điều khiển xe mô tô BKS 92L1 – 142.38 đi ra lô cao su 114 để cạo trộm mủ cao su với cách thức như ngày trước đó đã làm, đến 08 giờ cùng ngày thì H đi về.

Trưa ngày 13/10/2017, H điều khiển xe mô tô BKS 92L1-142.38 mang theo 04 xô nhựa màu trắng có nắp đậy để ra gom mủ cao su đã cạo tại lô 114. Số mủ cao su H đã cạo được là 54kg. H đang thu gom thì bị thanh tra Nông trường Đ phát hiện và lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/2017/KLGTS ngày 06/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định giá trị 54kg mủ cao su là 918.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 24/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đặng H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội: "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại mủ cao su bị cáo cạo được và đã có đơn bãi nại, không yêu

cầu gì thêm. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 xô nhựa màu trắng có nắp đậy; 01 con dao cạo mủ cao su dài 34cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm; trả lại cho NH 01 xe mô tô BKS 92L1-142.38 màu trắng – xanh.

Bị cáo Đặng H tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về giá trị tài sản trộm cắp theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 11 và ngày 12/10/2017, bị cáo Đặng H có hành vi lén lút cạo mủ cao su thuộc lô 114 tổ sản xuất Sông Xe, Nông trường cao su Đ, thuộc thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 13/10/2017 bị cáo H tiến hành thu gom mủ cao su đã trộm được thì bị phát hiện và lập biên bản. Số mủ cao su bị cáo H trộm cắp được trị giá 918.000đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên xét xử bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Tài sản hợp pháp của mọi công dân, tổ chức đều được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với tài sản của tổ chức, công dân đều phải được xử lý nghiêm minh. Bị cáo H đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của Công ty TNHH MTV Q mà còn ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng

nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo: bị cáo Hạ xuất thân là nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Phạm tội nhưng hậu quả gây ra không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 92L1-142.38, loại xe sirius màu trắng - xanh là của ông NH cha bị cáo H mua và nhờ H đứng tên giúp trong hợp đồng mua bán xe và được các bên thừa nhận. Khi H dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội ông NH không biết, do vậy cần tuyên trả xe mô tô BKS 92L1-142.38 cho ông NH là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 04 xô nhựa màu trắng có nắp đậy; 01 con dao cạo mủ cao su dài 34cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm do bị cáo H dùng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sủa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: **Đặng H** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: **Đặng H 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 xô nhựa màu trắng có nắp đậy; 01 con dao cạo mủ cao su dài 34cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm.
- Tuyên trả xe mô tô BKS 92L1-142.38 màu trắng – xanh, số khung 104711, số máy 104738 cho ông NH

Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ quốc hội; Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng H phải chịu là: 200.000 đồng.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng

mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý